

Sách hướng dẫn để yêu cầu bảo hiểm tai nạn lao động

< Phần 2 >

Khái quát về trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động
Nội dung của trợ cấp bảo hiểm các loại

Bảo hiểm tai nạn lao động được áp dụng cho cả người lao động nước ngoài bất kể quốc tịch, nếu họ đang làm việc tại Nhật Bản. Không những người có tư cách cư trú lao động, mà còn các du học sinh gặp tai nạn trong thời gian làm thêm cũng là đối tượng được áp dụng bảo hiểm này. Sách hướng dẫn này trình bày khái quát về việc trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động và nội dung của mỗi trợ cấp bảo hiểm. Nếu các bạn muốn biết chi tiết về điều kiện chi trả.v.v...thì xin vui lòng liên hệ với Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động. Ngoài ra xin lưu ý rằng cũng có loại trợ cấp mà nếu người lao động quay về nước thì sẽ không được nhận.

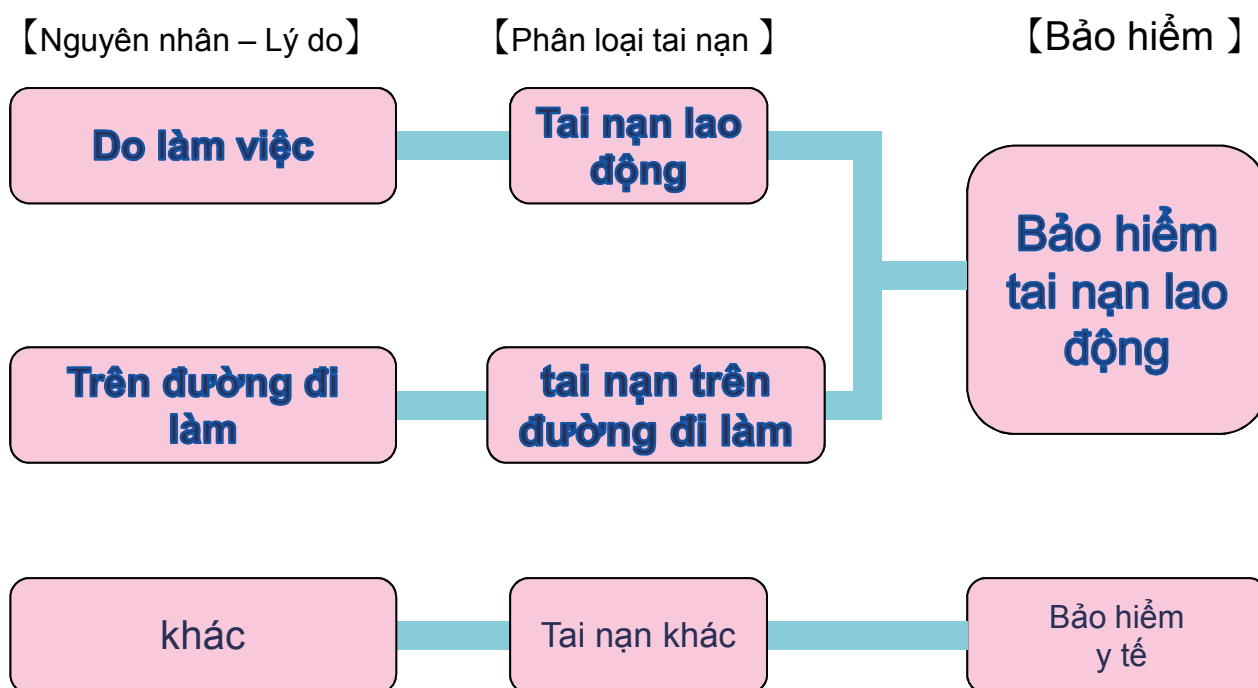
【Mục lục】

Khái quát về trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động	P3
Trợ cấp (bồi thường) điều trị	P13
Trợ cấp (bồi thường) nghỉ làm, trợ cấp (bồi thường) thương tật và bệnh tật	P15
Trợ cấp (bồi thường) tàn tật	P17
Trợ cấp (bồi thường) người thân, chi phí mai táng	P25
Trợ cấp (bồi thường) điều dưỡng	P32
Ví dụ cách viết	P35



Bảo hiểm tai nạn lao động là gì?

Bảo hiểm tai nạn lao động là chế độ trợ cấp bảo hiểm cần thiết ví dụ như phí điều trị ...v.v khi người lao động bị thương, bị bệnh, hoặc tử vong mà nguyên nhân do làm việc hoặc trên đường đi làm. Bảo hiểm tai nạn lao động được áp dụng đối với cả người nước ngoài, chỉ cần đang làm việc tại Nhật Bản.



※Không thể sử dụng bảo hiểm y tế cho trường hợp bị tai nạn lao động.

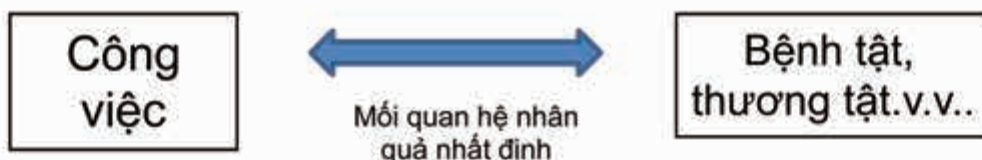
Các loại trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động

- ◆Trợ cấp (bồi thường) điều trị : Trợ cấp nhận được khi người lao động bị thương, bị bệnh do làm việc hoặc việc đi làm gây ra và cần phải điều trị.
- ◆Trợ cấp (bồi thường) nghỉ làm : Không nhận được tiền lương vì phải nghỉ làm để điều trị các thương tật và bệnh tật xảy ra trên đường đi làm hoặc do làm việc thì sẽ được chi trả bồi thường nghỉ làm.
- ◆Trợ cấp hàng năm (bồi thường) bệnh tật và thương tật : Trợ cấp trong trường hợp sau khi bắt đầu điều trị bệnh tật hoặc thương tật xảy ra do làm việc hoặc việc đi làm, đã được 1 năm 6 tháng nhưng vẫn chưa bình phục (có tình trạng ổn định) và cấp độ tàn tật thuộc mức độ thương tật và bệnh tật.
- ◆Trợ cấp (bồi thường) tàn tật : Trợ cấp trong trường hợp bệnh tật hoặc thương tật xảy ra do làm việc hoặc trên đường đi làm đã bình phục (tình trạng ổn định) để lại di chứng hoặc tàn tật trên cơ thể thuộc mức độ tàn tật.
- ◆Trợ cấp (bồi thường) người thân : Trợ cấp khi người lao động tử vong.
- ◆Trợ cấp tiền phúng điếu, chi trả mai táng : Trợ cấp trong trường hợp người lao động tử vong và mai táng.
- ◆Trợ cấp (bồi thường) điều dưỡng : Trợ cấp trong trường hợp đang được chăm sóc điều dưỡng vì có tàn tật nhất định thuộc đối tượng trợ cấp hàng năm (bồi thường) tàn tật, hoặc thuộc đối tượng trợ cấp hàng năm bồi thường bệnh tật.

【Định nghĩa của từ ngữ ①】

Tai nạn lao động

Tai nạn lao động là các thương tật (bị thương, bệnh tật, tàn tật, tử vong) xảy ra ở người lao động do thực hiện công việc.



- Có mối quan hệ nhân quả giữa công việc và bệnh tật, thương tật v.v... được gọi là “do thi hành công việc”.
- Là tu nghiệp sinh không phải người lao động hoặc chủ doanh nghiệp thì theo nguyên tắc sẽ không được bồi thường.

◇ Bệnh tật, thương tật do thi hành công việc

Những tai nạn nào được công nhận là tai nạn lao động thì suy nghĩ theo ba trường hợp sau đây.

<1> Trong trường hợp đang làm việc ở cơ sở của doanh nghiệp.

Trong trường hợp người lao động làm việc tại cơ sở doanh nghiệp trong thời gian làm việc quy định hoặc trong thời gian làm việc ngoài giờ thì ngoại trừ những trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt sẽ được công nhận là tai nạn lao động.

✕ Các trường hợp dưới đây không được công nhận là tai nạn lao động.

- ① Bị tai nạn do người lao động làm việc riêng trong thời gian làm việc.
- ② Người lao động cố ý gây ra tai nạn.
- ③ Người lao động là nạn nhân của hành động bạo lực từ người thứ ba do tư thù cá nhân, v.v...

<2> Trong trường hợp không thi hành công việc ở trong cơ sở của doanh nghiệp

Trong trường hợp trên thực tế không thi hành công việc vào thời gian giải lao, trước hoặc sau giờ làm việc, những tai nạn do làm việc riêng gây ra thì không được công nhận là tai nạn lao động. Tuy nhiên, những tai nạn xảy ra do cơ sở thiết bị của doanh nghiệp, hoặc do tình trạng quản lý của doanh nghiệp được công nhận là tai nạn lao động. Mặt khác, tai nạn xảy ra khi có hoạt động chức năng sinh lý, đi vệ sinh là một ví dụ, được coi là tai nạn lao động.

<3> Trường hợp thi hành công việc ở ngoài cơ sở doanh nghiệp

Về việc người lao động đi công tác hoặc đi bán hàng, ngoại trừ những trường hợp có làm việc riêng tích cực vì có hoàn cảnh đặc biệt, thì sẽ được công nhận là tai nạn lao động.

◇ Bệnh tật do thi hành công việc là gì?

Trong trường hợp đáp ứng được ba điều kiện dưới đây, về nguyên tắc, sẽ được công nhận là bệnh tật do thi hành công việc.

<1> Có những yếu tố có hại ở nơi làm việc

Đây là trường hợp có những yếu tố vật lý, hóa chất có hại, hoặc những động tác nặng quá mức trong công việc.

(Ví dụ) Chất amiăng (asbestos)...v.v.

<2> Phải tiếp xúc với yếu tố có hại đến mức có thể gây trở ngại đến sức khỏe

<3> Quá trình phát bệnh, tiến triển bệnh trạng phải thoả đáng khi nhìn từ góc độ y học

Bệnh tật do thi hành công việc, phát sinh ra khi người lao động tiếp xúc với những yếu tố có hại tồn tại trong công việc. Do vậy, bệnh tật đó phải phát sinh ra sau khi tiếp xúc với yếu tố có hại. Thời gian phát sinh khác nhau tùy theo tính chất của yếu tố có hại và điều kiện tiếp xúc.

【Định nghĩa từ ngữ ②】

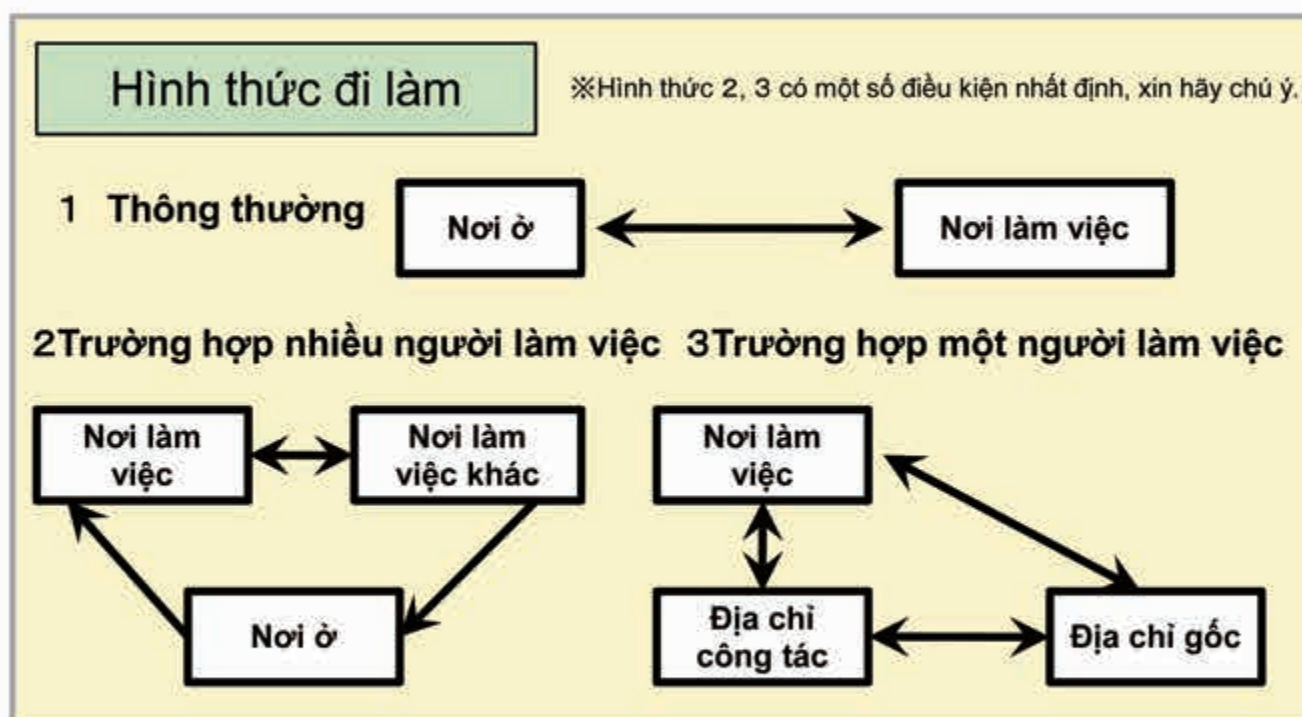
Tai nạn trên đường đi làm

Tai nạn trên đường đi làm là các thương tật và bệnh tật của người lao động khi “Đi làm”.

◇ “Đi làm”

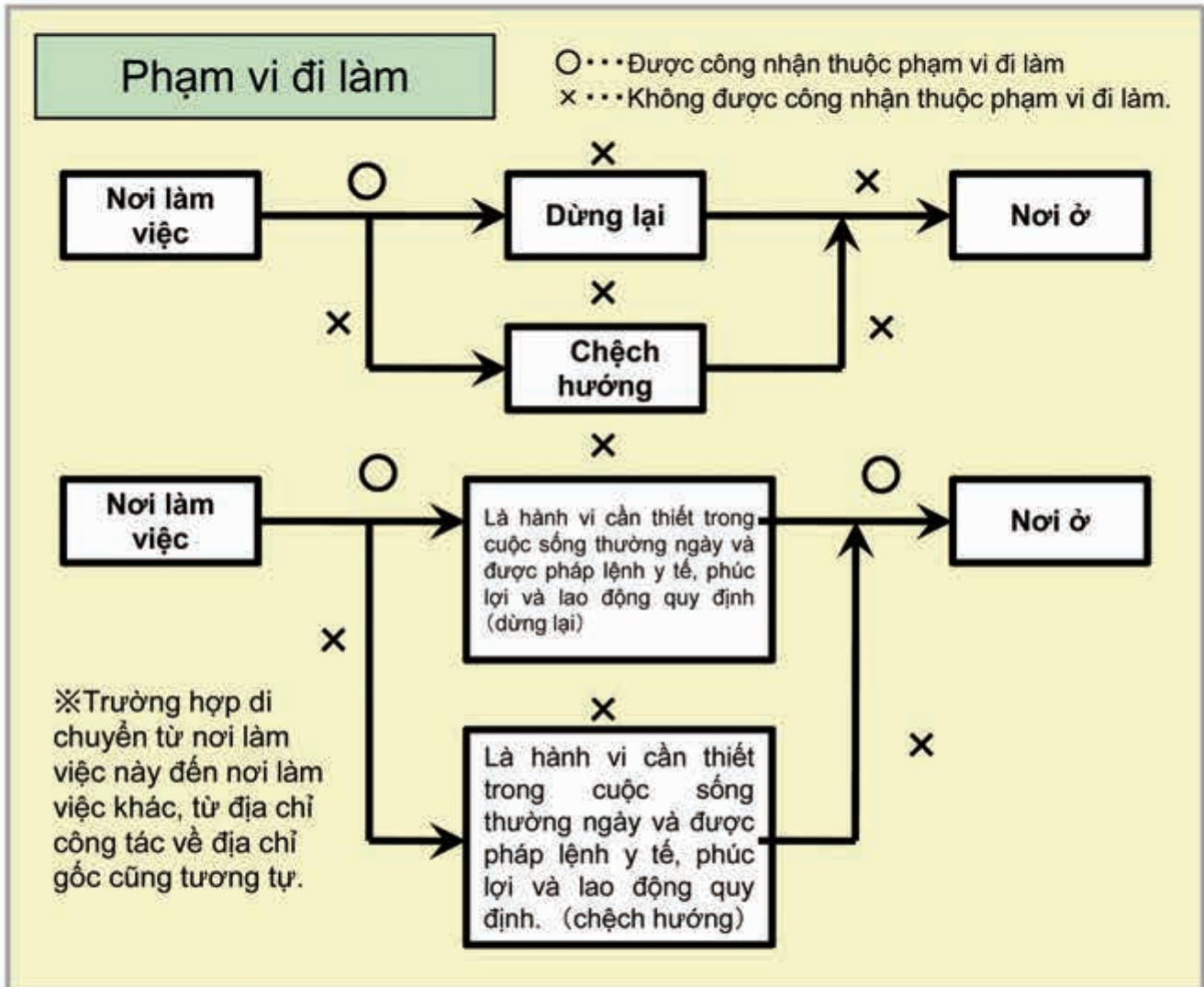
là việc người lao động di chuyển theo ①~③ để làm việc với lộ trình và phương pháp hợp lý.

- ① Đi lại giữa nơi sinh sống và nơi làm việc. (Nơi bắt đầu và chấm dứt công việc)
- ② Di chuyển từ nơi làm việc này đến nơi làm việc khác theo quy định của pháp lệnh y tế, phúc lợi và lao động. (di chuyển giữa nhiều nơi làm việc)
- ③ Di chuyển giữa nhà ở tại nơi được bổ nhiệm công tác và nơi ở gốc của người lao động.



◇ Phạm vi đi làm

Nếu chệch hướng hoặc dừng lại con đường di chuyển thì đoạn chệch hướng, hoặc dừng lại và phạm vi di chuyển tiếp theo không được công nhận thuộc phạm vi đi làm. Tuy nhiên, trường hợp mua đồ tiêu dùng hàng ngày hoặc có những hành vi tương tự khác trong phạm vi giới hạn tối thiểu, và sau đó đã quay trở lại con đường hợp lý thì lại được công nhận thuộc phạm vi đi làm.



◇ Số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày là gì?

Số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày, về nguyên tắc là giá trị tương ứng với số tiền lương trung bình. (Điều 12 Luật Tiêu chuẩn lao động)

Tiền lương trung bình, về nguyên tắc là giá trị nhận được của tổng tiền lương chi trả cho lao động đó chia cho tổng số ngày trong thời gian 3 tháng (bao gồm cả ngày nghỉ) trước ngày xảy ra sinh lý do phải tính tiền lương trung bình※.

Tiền lương được lấy làm căn cứ để tính toán tiền lương trung bình là phần được người sử dụng lao động trả cho người lao động xem như thù lao lao động mà không liên quan đến tên gọi của nó.

Tuy nhiên phần tiền lương được trả theo từng chu kỳ trên 3 tháng như tiền lương đột xuất, như trợ cấp kết hôn hay tiền thưởng mỗi năm... sẽ không được tính vào tiền lương trung bình.

※ Là ngày xảy ra tai nạn gây ra thương tích, tử vong hoặc ngày xác định mắc bệnh theo chẩn đoán của bác sỹ. Trường hợp có quy định ngày hết hạn tiền lương thì lấy ngày hết hạn tiền lương ngay trước ngày phát sinh lý do tính toán.

[Ngoại lệ]

① Các trường hợp được cho là không thích hợp với việc lấy giá trị tương đương của tiền lương trung bình để làm số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày thì áp dụng ngoại lệ trong phương pháp tính toán số tiền trợ cấp theo ngày.

(a) Trong thời gian tính toán lương trung bình có khoảng thời gian nghỉ trị bệnh đối với các loại thương tật không liên quan đến công việc .

(b) Bệnh nhân bị bệnh bụi phổi đã chuyển sang công việc khác ngoài công việc liên quan đến bụi...v.v.

② Về trợ cấp (bồi thường) nghỉ làm, nếu đã quá 1 năm 6 tháng kể từ khi bắt đầu điều trị thì sẽ được áp dụng mức giới hạn tối thiểu và mức giới hạn tối đa theo độ tuổi.

Còn số tiền trợ cấp hàng năm, sẽ áp dụng mức giới hạn tối thiểu và mức giới hạn tối đa theo độ tuổi ngay từ tháng đầu tiên được chi trả trợ cấp hàng năm.

Ví dụ tính toán số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày

Trường hợp mức lương tháng là 200.000 yên (ngày hết hạn tiền lương là ngày cuối mỗi tháng) và ngày gặp tai nạn là tháng 10.

$$200.000 \text{ yên} \times 3 \text{ tháng} \div 92 \text{ ngày} [\text{Tháng 7 (31 ngày)} + \text{tháng 8 (31 ngày)} + \text{tháng 9 (30 ngày)}] \doteq 6,522 \text{ yên}$$

$$6,522 \text{ yên} \times 80\% \doteq 5,217 \text{ yên}$$

→ Được chi trả 5,217 yên, tương đương 80% số tiền trợ cấp cơ bản cho một ngày nghỉ làm.

※ Trong “tiền lương” nêu trên không bao gồm tiền lương chi trả đột xuất và tiền lương được chi trả theo từng giai đoạn trên 3 tháng.

Ngoài ra, “tiền lương được chi trả theo từng giai đoạn trên 3 tháng” như tiền thưởng ...v.v được phản ánh trong “số tiền tính toán cơ bản theo ngày” trong trường hợp có quy định về mức trợ cấp hàng năm đặc biệt cho gia đình người bị nạn.

◇ Số tiền tính toán cơ bản theo ngày là gì?

Số tiền tính toán cơ bản theo ngày, về nguyên tắc là thương số giữa tổng giá trị tiền lương đặc biệt trong 1 năm, (được coi là số tiền tính toán cơ bản theo năm) và 365 (số ngày trong lịch tính cả ngày nghỉ), bắt đầu tính từ ngày trước khi xảy ra tai nạn gây ra thương tích, tử vong do công việc hoặc trên đường đi làm hoặc ngày xác định mắc bệnh theo chẩn đoán của bác sĩ.

Tiền lương đặc biệt là tiền lương chi trả theo từng thời gian trên 3 tháng đã được trừ ra từ mức cơ bản tính toán của số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày. (Không bao gồm tiền lương chi trả đột xuất như trợ cấp kết hôn)

Ngoài ra trường hợp tổng giá trị tiền lương đặc biệt vượt quá mức tương đương 20% số tiền trợ cấp cơ bản theo năm (giá trị tương đương 365 ngày của số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày) thì mức tương đương 20% số tiền trợ cấp cơ bản theo năm sẽ trở thành mức tính toán cơ bản theo năm. (Tuy nhiên số tiền không vượt quá 1.500.000 yên).

【Điều kiện công nhận từng bệnh tật①】

Bệnh về não - tim

“Bệnh tật về mạch máu não” như tai biến mạch não, hoặc “bệnh tim” như nhồi máu cơ tim... biến đổi mạch máuv.v. do nguyên nhân là tuổi tác, sinh hoạt ăn uống, môi trường sinh hoạt, ...sinh hoạt thường ngày và di chuyển...dần dần xấu đi gây racũng có trường hợp phát sinh vì nguyên nhân chính là công việc.

Bệnh tật về não- tim ...v.v. Phát sinh bệnh do “Áp lực công việc quá mức ※” thuộc đối tượng bồi thường tai nạn lao động

※Áp lực công việc quá mức, theo nhận xét dựa trên kinh nghiệm y học, là áp lực có thể làm xấu đi tình trạng bệnh lý của mạch máu vượt mức tình trạng tự nhiên một cách nghiêm trọng, vì đó là cơ sở phát sinh chứng bệnh não-tim.

< Các bệnh tật đối tượng >

○ Bệnh mạch máu não

- Xuất huyết não
- Xuất huyết dưới màng nhện

- Nhồi máu não
- Bệnh tăng huyết áp

○ Bệnh tim mạch vành

- Nhồi máu cơ tim
- Đau thắt ngực

- Ngừng tim (Gồm cả đột tử do tim)
- Phình động mạch

【Điều kiện công nhận tai nạn lao động】

Trường hợp phù hợp với các điều kiện sau đây thì sẽ được công nhận là tai nạn lao động.

1. Sự kiện bất thường

Gặp sự kiện bất thường có thể làm rõ được tình trạng xảy ra về mặt thời điểm và địa điểm từ ngày trước khi phát bệnh đến ngày hôm trước.

Có thể suy nghĩ những trường hợp như sau ; Đã quan hệ trực tiếp tới vụ tai nạn nghiêm trọng liên quan đến công việc, do vậy phải chịu áp lực tinh thần nặng nề, hoặc kèm theo việc xảy ra tai nạn, phải chịu áp lực thể xác nặng nề vì đã tham gia hoạt động cứu trợ, xử lý tai nạn

2. Áp lực quá mức trong thời gian ngắn

Cố gắng thực hiện một công việc quá sức trong thời gian cận kề với thời gian phát bệnh.

(1) Trường hợp công việc từ thời điểm ngay trước khi phát bệnh đến trước ngày phát bệnh đặc biệt nặng nề. (2) Mặc dù không được công nhận là công việc từ thời điểm ngay trước khi phát bệnh đến trước ngày phát bệnh đặc biệt nặng nề, nhưng nếu công việc nặng nề tiếp tục trong vòng 1 tuần thì có thể cho rằng có mối liên quan giữa công việc và phát bệnh.

3. Áp lực quá mức trong thời gian dài

Cố gắng thực hiện một công việc quá sức và kéo theo việc tích lũy sự mệt mỏi rõ rệt trong thời gian dài trước khi phát bệnh.

Thời gian làm việc ngoài giờ vượt hơn 45 giờ 1 tháng bao nhiêu thì mối liên quan càng tăng lên bấy nhiêu, nếu vượt hơn 100 giờ 1 tháng, hoặc trung bình trong thời gian từ 2 đến 6 tháng vượt hơn 80 giờ 1 tháng, thì có thể đánh giá rằng mối liên quan giữa công việc và phát bệnh nhiều.

※Về 2 và 3 thì ngoài thời gian lao động ra, cần xem xét các yếu tố áp lực do công việc như; hình thức làm việc (làm giờ giấc không đều, thời gian ràng buộc quá dài, đi công tác nhiều, chế độ thay ca, làm ca đêm), môi trường làm việc (nhiệt độ môi trường, tiếng ồn, thời gian chênh lệch), độ căng thẳng về mặt tinh thần ..v.v.

【Điều kiện công nhận từng bệnh tật ②】

Tổn thương tinh thần

Tổn thương tinh thần có thể dẫn đến phát bệnh do mối quan hệ giữa áp lực tâm lý stress và sức mạnh khả năng đáp ứng với áp lực tâm lý đó của cá nhân.

Trong trường hợp tổn thương tinh thần dẫn đến phát bệnh do áp lực tâm lý * mạnh của công việc thì thuộc đối tượng bồi thường của tai nạn lao động.

※Áp lực tâm lý mạnh của công việc nói đến áp lực tâm lý mạnh có khả năng gây bệnh đối tượng một cách khách quan.

[Điều kiện công nhận tai nạn lao động]

Trường hợp đáp ứng tất cả các điều kiện dưới đây thì có thể công nhận là tai nạn lao động.

1. Phát bệnh tổn thương tinh thần thuộc đối tượng tiêu chuẩn công nhận

Là tổn thương tinh thần được phân loại ở chương 5 “Tổn thương tinh thần và hành động” bản sửa đổi lần thứ 10 (ICD-10) của Phân loại các Bệnh tật Quốc tế. (Không bao gồm sa sút tinh thần, tổn thương bộ đầu)

(Ví dụ) Bệnh trầm cảm, phản ứng stress cấp tính...v.v.

2. Khoảng 6 tháng trước khi phát bệnh tổn thương tinh thần được công nhận là đã có áp lực tâm lý do công việc.

(Ví dụ) Quấy rầy nghiêm trọng / bắt nạt / bạo lực, đã có sự việc làm thay đổi nội dung công việc và khối lượng công việc .

※ Đối với vụ bắt nạt, quấy rầy tinh dục diễn ra liên tiếp, nếu cái đó đã bắt đầu sớm hơn trước khi phát bệnh 6 tháng và tiếp tục diễn ra cho đến khi phát bệnh thì phải đánh giá áp lực tâm lý từ thời điểm bắt đầu.

3. Không được công nhận là đã phát bệnh tổn thương tinh thần do áp lực tâm lý ngoài công việc, hoặc do nguyên nhân của cá thể

Những sự việc riêng tư (ly hôn, ly thân...v.v.), hoặc những sự việc của gia đình, người thân ngoài bản thân, (Người phối ngẫu, con cái, cha mẹ hoặc anh em qua đời...v.v) Cần phán đoán thận trọng những sự việc đó có phải là nguyên nhân phát bệnh hay không

Kiểm tra nội dung, có hoặc không có yếu tố cá thể về mặt tiền sử bệnh của tổn thương tinh thần, nghiện rượu...v.v và trong trường hợp có các yếu tố cá thể đó, cần phải phán đoán một cách thận trọng , nguyên nhân phát bệnh có phải do yếu tố bên cá thể hay không.

【Điều kiện công nhận từng bệnh tật ③】

Tổn thương cánh tay

Khi sử dụng cánh tay hoặc cẳng tay quá mức, có những lúc gây viêm ở cổ, vai, cánh tay, cẳng tay và ngón tay, và cũng có lúc gây ra bất thường ở khớp hoặc gân. Tổn thương cánh tay là trạng thái bị viêm, bất thường như vậy.

<Tên chẩn đoán tiêu biểu>

•Khuyết tay quần vọt •Hội chứng đường hầm khuỷu tay •Hội chứng ống cổ tay •viêm khớp cổ tay •viêm gân •Hội chứng đường hầm cổ tay •mỏi cơ ngón tay

【Điều kiện công nhận tai nạn lao động】

Trong trường hợp đáp ứng tất cả các điều kiện dưới đây thì được công nhận là tai nạn lao động.

1. Đã phát bệnh sau khi làm việc có động tác chính áp lực đến cánh tay...v.v.※ trong thời gian tương đối dài (về nguyên tắc là trên 6 tháng.)

Các động tác thuộc đối tượng chính như sau

- ① Cho cánh tay lặp lại động tác giống nhau.
- ② Giữ trạng thái gơ cao lên cánh tay
- ③ Ràng buộc tư thế, ít cử động ở phần cổ, vai.
- ④ Một bộ phận nhất định như cánh tay .v.v..phải chịu áp lực thường xuyên

※ Cánh tay...v.v.*chỉ phần gáy, phần cổ, phần xương vai và mặt sườn, cánh tay, cẳng tay, tay, ngón tay.

2. Đã thực hiện công việc nặng quá mức trước khi phát bệnh

Trong thời gian ngay trước khi phát bệnh 3 tháng, đã làm công việc gây áp lực đến cánh tay ..v.v. với hoàn cảnh như sau.

•Trường hợp khối lượng công việc tương đối đều đặn
Khối lượng công việc một ngày nhiều hơn 10 % so với người lao động làm việc tương tự cùng giới tính, độ tuổi bằng nhau, cứ làm việc như vậy liên tục khoảng 3 tháng

•Trường hợp khối lượng công việc có sự chênh lệch.

- ① Trên dưới 10 ngày trong 1 tháng thì khối lượng công việc 1 ngày nhiều hơn 20% so với ngày thường, tình trạng như vậy kéo dài 3 tháng. (Tổng khối lượng công việc của 1 tháng như thông thường cũng được.)
- ② Trên dưới 10 ngày trong 1 tháng , khối lượng công việc làm trong thời gian 1 phần 3 của thời gian làm việc trong 1 ngày nhiều hơn 20 %so với thông thường, tình trạng như vậy kéo dài đến khoảng 3 tháng.

(Trung bình một ngày bằng nhau với thông thường cũng được)

※Khi phán đoán người lao động đã làm công việc nặng quá mức hay không thì không những khối lượng công việc mà còn tính đến tình trạng sau đây.

- Giờ làm việc dài, làm liên tục, căng thẳng quá mức, phụ thuộc vào người ta, mức độ làm quá sức.
- Môi trường làm việc không thích hợp, áp lực cân nặng quá mức, phát huy sức mạnh quá mức.

3. Nhìn từ góc độ y học, tiến triển từ lúc thực hiện công việc nặng quá mức đến lúc phát bệnh có thể được công nhận là thỏa đáng.

【Điều kiện công nhận từng bệnh tật ④】

Đau lưng

Đau lưng thuộc đối tượng bồi thường tai nạn lao động là một trong hai loại được công nhận là cần điều trị từ góc độ y tế, mỗi loại đau lưng có quy định các điều kiện để áp dụng bảo hiểm tai nạn lao động như sau.

[Điều kiện công nhận tai nạn lao động]

1. Đau lưng do nguyên nhân mang tính chất tai nạn

Đau lưng do tổn thương .v.v. Đáp ứng một trong hai điều kiện sau đây.

- ① Có thể công nhận một cách rõ ràng về việc tổn thương ở lưng hoặc cú sốc mạnh gây ra tổn thương đó đã xảy ra do sự việc đột suất trong quá trình làm việc
- ② Có thể công nhận từ góc độ y tế về cú sốc mạnh gây phát bệnh, hoặc làm xấu đi rõ rệt tiền sử bệnh đau lưng, bệnh tật có sẵn.

2. Đau lưng không phải do nguyên nhân mang tính chất tai nạn

Đau lưng xảy ra ở người lao động làm việc gây áp lực đến lưng quá mức như vác vác đồ nặng, nhìn về mặt trạng thái và thời gian làm việc, có thể công nhận là đã phát bệnh do công việc.

Đau lưng không phải do nguyên nhân mang tính chất tai nạn được chia thành hai loại dựa theo nguyên nhân gây bệnh và phán đoán.

◇Đau lưng do mỏi cơ .v.v...

Đau lưng phát bệnh do mỏi cơ v.v.. vì đã làm những công việc như dưới đây trong thời gian tương đối ngắn (khoảng trên 3 tháng) thuộc đối tượng bồi thường tai nạn lao động.

- Lặp lại động tác nâng vật nặng trên 20 ký hoặc đồ vật cân nặng khác nhau với tư thế khom lưng.
- Phải duy trì một tư thế rất căng thẳng đối với lưng mỗi ngày khoảng mấy tiếng đồng hồ.
- Duy trì một tư thế giống nhau, trong thời gian dài không đứng lên được.
- Tiếp tục làm công việc chịu chấn động rất mạnh vào lưng.

◇Đau lưng do xương biến dạng

Phát bệnh đau lưng do biến dạng xương sau một thời gian khá dài (khoảng trên 10 năm) đã tiếp tục làm những công việc sử dụng vật nặng như sau thuộc đối tượng bồi thường tai nạn lao động.

- Sử dụng vật nặng trên 30 ký trong thời gian khoảng 1 phần 3 của thời gian làm việc.
- Sử dụng vật nặng trên 20 ký trong thời gian khoảng một nửa thời gian làm việc.

※ Để được công nhận đau lưng do biến dạng xương thuộc đối tượng bồi thường của tai nạn lao động thì sự biến dạng đó phải có giới hạn trong “trường hợp vượt hẳn mức độ biến dạng xương do tuổi già thông thường.”